

MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC VIỆT: PHONG PHÚ ĐA DẠNG

VŨ PHƯƠNG THẢO*

Tóm tắt: *Múa dân gian dân tộc Việt được nảy sinh từ quá trình lao động, sáng tạo trong sinh hoạt, phong tục tập quán, nghi thức..., và có sự phát triển theo từng tiến trình lịch sử và tuân theo quy luật tự nhiên. Múa dân gian dân tộc Việt rất phong phú, đa dạng và được các nhà nghiên cứu phân thành những vùng văn hóa múa. Ngoài những đặc điểm chung với nhiều dân tộc trên thế giới như: Múa thường kết hợp với hát, với đạo cụ, tổ hợp động tác đơn giản, đội hình vòng tròn và hàng ngang, múa mặt nạ và hóa trang thường dùng để giả trang các nhân vật là nhân cách hóa từ động vật; các nhà nghiên cứu còn chỉ ra một số đặc điểm riêng của nó như: Múa vuốt, guồn, đuối; Sự mềm mại, uyển chuyển; cách điệu, ước lệ; Cách tạo đội hình, tuyển múa; Quy luật thẩm mỹ xây dựng tạo hình múa; Sự biểu cảm và đa dạng tính cách nhân vật; Tính ngẫu hứng và cấu trúc mở...*

Từ khóa: Múa dân gian dân tộc Việt, vùng văn hóa múa, đặc điểm múa

Abstract: *Vietnamese traditional folk dances are often born out of everyday work, habits, traditions, rituals, etc. and develop according to different historical eras and natural orders. Diverse and varied, they are categorized into different cultural areas by scholars. Other than the characteristics they share with other traditional dances in the world such as dances combined with singing, simple movements, circular and line dances, masked dances to represent anthropomorphized animals, etc., scholars also point out specific characteristics of Vietnamese folk dances such as: the softness and liveness of the movements; the stylization of the dances; the formations and lines of the dances; the aesthetic principles behind the visualization of the dances; expressions and personalities of the dance characters; improvisation and open structures, etc.*

Keywords: Vietnamese traditional folk dances, cultural areas, dance characteristics



Sơ lược về tiến trình phát triển của múa dân gian dân tộc Việt

Truyền thống múa của dân gian dân tộc Việt được sinh ra trong đời sống, lao động, tín ngưỡng của nhân dân. Các nhận định này có thể minh chứng từ những hình ảnh trên các di sản vật chất được bảo tồn từ hàng ngàn năm trước như trống đồng, hình khắc, bi ký...

Theo chiều lịch đại, từ xa xưa, thậm chí từ

thủa hồng hoang, con người đã cố gắng truyền đạt kinh nghiệm sống, kinh nghiệm kiếm tìm đồ ăn, kinh nghiệm chiến đấu... cho đồng loại. Ngôn ngữ chưa phát triển, người ta tìm tới biện pháp thể hiện bằng động tác, bằng ngôn ngữ hình thể... dần dần tiến tới những động tác có tính thẩm mỹ, kết hợp liên tục, liên hoàn để trở thành những động tác múa, tiến tới điệu múa thể hiện một mặt, một khía cạnh đời sống lao

động, chiến đấu với tự nhiên, với địch thủ. Từ thời đại Hùng Vương (thế kỷ thứ 6, thứ 7 TCN), đã có thể tìm thấy dấu tích của múa dân gian dân tộc.

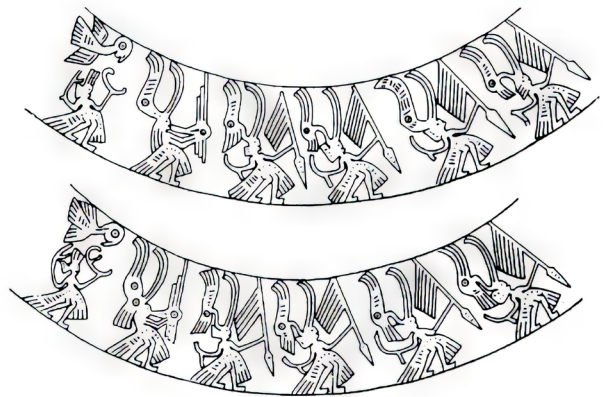
Những hình khắc trên trống đồng cho thấy, múa dân gian dân tộc Việt đã khá phát triển. Trống đồng chỉ ghi nhận những hoạt động mang tính tiêu biểu, đặc sắc, đánh dấu nét sinh hoạt phổ biến nhất của thời đại. Vì thế, nếu coi mỗi họa tiết trên hoa văn trống đồng là một âm tiết, mỗi hình họa là một từ, mỗi chuỗi hình họa là một câu và mỗi vành hoa văn là một đoạn, còn toàn bộ hệ thống hoa văn là một văn bản thì ta đã có được một cuốn văn bản khá phong phú về thời đại Hùng Vương. Trong các hoạt động của thời đại đó, nhất là trong không gian được miêu tả kỹ lưỡng trên hoa văn trống đồng có nghệ thuật múa. Có thể tìm thấy trong đó dấu ấn phát triển của cả một thời kỳ. Các điệu múa ta tìm hiểu có đầy đủ những loại hình múa vẫn thường được phân loại như múa tín ngưỡng, múa tập thể, múa vũ trang... Những hình ảnh sống động phong phú cùng đầy đủ cách thức tiến hành khiến hàng ngàn năm sau, thế hệ chúng ta vẫn có thể hình dung một không gian hội hè, với những âm thanh từ nhạc cụ cộng với tiếng bước chân đều đặn, rầm rộ đã khuấy động cả một không gian náo nhiệt và tung bừng.



Hình ảnh đoàn người nhảy múa trên trống đồng Đông Sơn

Trong thời Bắc thuộc, dưới ách đô hộ của phong kiến Trung Quốc dẫn đến mọi mặt cuộc sống của người Việt từ kinh tế đến văn hóa bị

cản trở và thu hẹp. Tuy vậy, do ảnh hưởng từ văn hóa Hán, múa dân gian người Việt cũng có những thời điểm đặc biệt được thể hiện trong mỗi năm. Đó là những ngày lễ hội nhân dịp Tết nguyên đán, ngày xá tội vong nhân rằm tháng 7, ngày hội làng, xã, những dịp cầu cho mưa thuận gió hòa... Đặc biệt là khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, đem tư tưởng bình đẳng bác ái truyền vào cũng là đem tới bầu không khí an nhiên, người Việt càng dễ thể hiện sự yêu thích các hoạt động văn hóa văn nghệ, trong đó có múa.



Hình ảnh đoàn người nhảy múa trên trống đồng Hoàng Hạ

Nhưng nhân dân ta không cam chịu cảnh nô lệ, liên tục vùng lên đấu tranh để giành lại tự do. Sau khi giành lại chủ quyền đất nước, dân tộc ta đã xây dựng nên một quốc gia phong kiến giàu mạnh từng làm nên những chiến công vĩ đại phá Tống, bình Nguyên,... xây dựng các triều đại: Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần,... Các đời vua Lý – Trần vẫn tiếp tục truyền thống sinh hoạt múa. Múa không những là truyền thống của tầng lớp nhân dân mà tầng lớp quý tộc cũng ưa thích. Múa trong cung đình cho vua quan trong những dịp yến tiệc. Ở thời kỳ thịnh trị, múa hát thậm chí còn được các vương hầu chú trọng yêu thích thì nhất định trong dân gian múa vẫn rất phát triển. Thời Trần có một Trần Quang Khải sáng tác múa *Bài bông* – hình thức múa đạo cụ

và sau này đã trở thành điệu múa dân gian quen thuộc của người Việt.



Múa Bài bông ở Nam Định

Thời kỳ phong kiến mở đầu từ Ngô Quyền đã đem tới nền tự chủ cho dân tộc, tới khi bị người Pháp nổ súng tấn công, thì nước ta trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Tại thời Pháp thuộc với chính sách thuộc địa đã đẩy lùi văn hóa truyền thống múa dân tộc Việt ra khỏi nội đô thay vào đó là trường phái múa của Châu Âu bắt đầu du nhập. Múa dân gian dân tộc Việt chỉ còn tồn tại ở vùng nông thôn. Sau cách mạng tháng Tám (1945) múa dân tộc Việt mới được khôi phục lại và phát triển. Việc gìn giữ và phát triển văn hóa văn nghệ dân gian đã đi vào đề cương văn hóa, đi vào các nghị quyết từ trung ương tới địa phương. Những thành tựu của văn hóa văn nghệ dân gian được coi trọng, được sưu tầm, ghi chép và chọn lựa, đưa vào chương trình giảng dạy. Nhiều công trình nghiên cứu về các điệu múa dân gian truyền thống được tiến hành và có những thành tích đáng kể. Văn hóa văn nghệ dân gian, trong đó có múa trở thành kho tàng quý giá cho các nghệ sĩ đương đại khai phá, dựa vào đó sáng tạo để làm thành những tác phẩm lớn, đậm dấu ấn bản sắc dân tộc. Nhiều tác phẩm khai thác chất liệu dân gian đã trở thành những tác phẩm múa kinh điển của nền múa Việt Nam.

Múa dân gian dân tộc Việt được nảy sinh từ trong quá trình lao động, sáng tạo trong sinh

hoạt, phong tục tập quán, nghi thức... Trải qua thời gian nó cũng có sự chuyển động theo từng tiến trình lịch sử và tuân theo quy luật phát triển của tự nhiên. Cũng khó tránh khỏi sự giao thoa về văn hóa nhưng có một điều dễ nhận thấy là múa dân gian dân tộc Việt không bị đồng hóa và mai một. Trái lại, nó phát triển bền bỉ cho tới ngày nay và điều đó chứng tỏ sức sống mãnh liệt của một nền văn hóa có truyền thống lâu đời. Nhà nước hết thịnh lại suy, nhưng văn hóa dân gian trong đó có múa dân gian lại mãi trường tồn như bản sắc văn hóa dân tộc. Có thể nói, những gì thuộc phạm vi truyền thống luôn có bản chất tốt đẹp, tiêu biểu cho nền văn hóa, văn minh dân tộc.

Dân tộc Việt đã có lịch sử lâu đời, sống trên một địa hình đủ các loại như đồi núi, đồng bằng, bờ biển... nhưng chủ yếu là sống tại đồng bằng. Đồng bằng chiếm tỉ lệ $\frac{1}{4}$ diện tích đất liền của Việt Nam mà rộng nhất là đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long. Người Việt sinh sống ở đồng bằng, tập trung ở các thành phố, thị trấn, có dân số đông nhất, tiếng Việt cũng được coi là ngôn ngữ phổ thông của Việt Nam. Vì người Việt trải dài, lan rộng trên khắp đất nước, nên ở từng vùng, từng miền địa văn hóa thì múa dân gian dân tộc Việt cũng có những nét khác biệt, rất đa dạng, phong phú.

Tác giả Lâm Tô Lộc trong *Tìm hiểu về nghệ thuật múa Việt Nam* đã tổng kết và đưa ra một số điệu múa dân gian dân tộc Việt tiêu biểu của từng địa phương:

Phú Thọ có múa *Chạy cày*, múa *Mo*, múa *Tùng dí*, múa *Xoan*, múa *Tiên*.

Sơn Tây (cũ) có múa *Do*, múa *Chèo Tàu*.

Hà Đông (cũ) có múa *Bông*.

Hà Nội có múa *Bồng*, múa *Chạy cò*, múa *Cờ lệnh*, múa *Rồng*, múa *Lân*, múa *Rắn*.

Bắc Giang có múa *Quạt*, múa *Chải hè*.

Hà Nam có múa *Dậm*, múa *Lải lê*, múa *Tiên*.

Nam Định có múa *Bài bông*.

Thái Bình có múa *Giáo cò*, *Giáo quạt*, múa

Ếch, múa Đu tiên, múa Chạy chải.

Hưng Yên có múa Ông Đùng, Bà Đà.

Kiến An (cũ) có múa *Tứ linh, múa Trống.*

Thanh Hóa có múa *Xuân phả, múa Đội đèn,*
múa *Tiên Cuội, múa Chèo chải, múa Tú huân,*
múa *Rồng, trò Văn vương...*

Nghệ An có múa *Lã vọng câu cá, múa Quạt.*

Hà Tĩnh có múa *Sắc bùa, múa Phường tướng.*

Quảng Bình có múa *Chèo cạn, múa Long*
Hổ hội.

Quảng Ngãi có múa *Sắc bùa, Bả trạo.*

Bình Định có múa *Roi, múa Bả trạo.*

Khánh Hòa có múa *Bả trạo.*

...

Mỗi địa phương có những điệu múa riêng, thậm chí cùng một điệu múa chung như múa *Bả trạo, múa Sắc bùa...* đều có những nét riêng, không hoàn toàn giống nhau do sự dị bản, truyền theo cách lan tỏa từ các nghệ nhân xưa.

Một số nét đặc điểm của Múa dân gian dân tộc Việt

Múa dân gian dân tộc Việt rất phong phú, đa dạng do đặc điểm về địa lý, khí hậu, chính trị và được các nhà nghiên cứu phân thành những vùng văn hóa múa. Theo tác giả Ngô Đức Thịnh: “Vùng văn hóa là một vùng lãnh thổ có những tương đồng về hoàn cảnh tự nhiên. Dân cư sinh sống ở đó từ lâu đời đã có mối quan hệ về nguồn gốc và lịch sử. Có những tương đồng về trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Giữa họ đã diễn ra những giao lưu, ảnh hưởng văn hóa qua lại, nên trong vùng đã hình thành những đặc điểm chung, thể hiện văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của cư dân, có thể phân biệt với vùng văn hóa khác”⁽¹⁾.

Còn vùng văn hóa múa như ý kiến của tác giả Lâm Tô Lộc dựa vào những điệu múa dân gian dân tộc riêng biệt ở từng vùng địa lý. Trên mỗi vùng đất, vì nhiều lý do, có nhiều dân tộc sinh sống, nhưng giữa các dân tộc đã có sự giao



Rước kiệu, múa Tiên trong Lễ hội Đèn Du Yển, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, Phú Thọ

lưu, đồng nhất ở nhiều điểm nên sẽ xếp vào vùng văn hóa múa.

Tập trung nhiều ở vùng châu thổ sông Hồng nên người Việt ở đây có những điệu múa riêng đặc sắc như Sơn Tây có múa *Dô, múa Chèo tàu;* Hà Nội có múa *Chạy cờ, múa Rồng, múa Rắn;* Bắc Ninh có múa *Cờ, múa Hổ, múa Chải hê;* Hà Nam có múa *Dậm, múa Lái lê;* Nam Định có múa *Bài bông;* Thái Bình có múa *Giáo cờ, Giáo quạt, múa Éch;* Kiến An có múa *Tứ linh...*

Miền Trung gồm Thanh Hóa có múa *Đèn, múa Chèo chải, múa Tiên Cuội, múa Xuân phả;* Nghệ An có múa *Lã Vọng câu cá;* Hà Tĩnh có múa *Sắc bùa;* Quảng Bình có múa *Chèo cạn, múa Long Hổ hội;* Quảng Ngãi có múa *Sắc bùa;* Bình Định có múa *Roi, múa Bả trạo...*

Đồng bằng sông Mê Kông có tiểu vùng múa của người Việt bên cạnh tiểu vùng múa của người Kh'me, chủ nhân ngàn xưa của địa phương...

Từ những tiểu vùng tạm được phân biệt của múa dân gian dân tộc Việt, chúng tôi cố gắng tìm hiểu để đưa ra những đặc điểm chung nhất, có tính bao quát nhất của múa dân tộc Việt.

Nghiên cứu các điệu múa của người Việt, các nhà nghiên cứu đi trước đã chỉ ra những đặc điểm mang tính lâu dài, nằm sâu trong cấu trúc múa của từng động tác. Tác giả Phạm Anh Phương đã chỉ ra có những đặc điểm như:

- Múa *Vuốt, Guộn, Duỗi* là đặc điểm tiêu biểu

(1). Ứng Duy Thịnh (2006), tr. 131.

Ông khẳng định, múa của người Việt phong phú về các động tác tay, từ vai, cánh tay, khuỷu tay, cẳng tay, cổ tay, bàn tay, ngón tay do thực tiễn sinh hoạt đòi hỏi phải sử dụng phần cơ thể này nhiều nhất. Phần tay trong múa Việt là công cụ hữu hiệu tạo nên ngôn ngữ múa với các động tác guồn cổ tay, ngón tay... guồn lần lượt các tư thế tay cao thấp. Điều này thấy rõ nhất trong các điệu múa như: múa *Dền*, múa *Quạt*, múa *Chuồn rượu*. Ông kết luận, “đặc điểm múa vượt guồn đuối đường như đã bao quát, quán xuyên toàn bộ hệ thống múa dân gian người Việt, nó đã tạo nên vẻ đẹp tinh tế và là một yếu tố truyền thống riêng biệt, một đặc điểm tiêu biểu của múa dân gian người Việt được di truyền cho đến ngày nay”⁽²⁾.

- Sự mềm mại, uyển chuyển

Cũng xuất phát từ múa tay là chủ yếu, nên cùng với dáng người chuyển động kết hợp tạo nên sự mềm mại, uyển chuyển duyên dáng. Thêm vào đó là cấu tạo các động tác múa theo quy luật tuyến cong lượn nên càng có cơ sở để khẳng định tính chất uyển chuyển, mềm mại của múa Việt. Dáng dấp múa khoan thai, nhẹ nhàng, đôi vai hạ xuống và luôn mở ra sau, phần thân trên nhịp nhàng, phần chân chỉ di chuyển những bước nhỏ, mềm mại có nhún gối, không có nhiều những động tác nhảy, quay lớn.

- Sự cách điệu, ước lệ

Xuất phát từ hiện thực sinh hoạt đời sống, muốn đi vào nghệ thuật đều cần tới bước nâng cao bằng cách tìm những điểm tiêu biểu để nâng tầm thẩm mỹ, giàu tính biểu trưng biểu cảm. Vì thế, như các nghệ thuật khác, trên cơ sở văn hóa, triết học cũng như tâm hồn, tri thức và sự sáng tạo nghệ thuật nên múa dân gian Việt có đặc điểm quan trọng là cách điệu, ước

lệ. Những đặc điểm mang tính nghệ thuật biểu diễn này cũng có ý nghĩa như phần lớn các nước phương Đông. Các nghệ sĩ múa Việt Nam vẫn nghiên cứu, khai thác tính cách điệu, ước lệ của múa Tuồng, Chèo, múa cổ... vào những sáng tác mới của mình.



Múa trong chèo truyền thống

- Cách tạo đội hình, tuyến múa

Nhìn chung, múa Việt không sử dụng đội hình tuyến múa phức tạp mà ưa chuộng sự mộc mạc, đơn giản do quan niệm thẩm mỹ bình dị.

Đội hình chủ yếu là loại đội hình đường cong và đội hình thẳng “đội hình trong múa dân gian người Việt vùng châu thổ sông Hồng chủ yếu là những đội hình đơn giản, quen thuộc như đường thẳng, hàng ngang, hàng dọc, vòng tròn, hình cung”⁽³⁾.

Tuyến múa chủ yếu dùng chuyển động lượn sóng và gấp khúc một cách giản dị, không quá phức tạp, mang tính phổ biến, dễ dàng cho người học, người tham gia biểu diễn.

- Quy luật thẩm mỹ xây dựng tạo hình múa

Múa người Việt theo quy luật thẩm mỹ xây dựng tạo hình đối xứng và cả quy luật thẩm mỹ xây dựng tạo hình không đối xứng. Các điệu múa của dân tộc Việt thường tuân theo sự đối xứng, cân đối, vay trả (có đưa lên thì sẽ đưa xuống, có trước thì có sau, phải trái... tạo cảm giác cân

(2). Phạm Anh Phương (2009), tr. 85.

(3). Phạm Anh Phương (2009), tr. 93

bằng trong thẩm mỹ, thuận mắt cho người xem) nhưng nhiều điệu múa cũng được thiết kế dựa trên sự bất đối xứng.

- Sự biểu cảm và đa dạng tính cách nhân vật

Điều này phụ thuộc vào tính chất của điệu múa được xây dựng. Đó là múa thể hiện chiến đấu hay múa thể hiện lao động.

- Tính ngẫu hứng và cấu trúc mở.

Do luôn luôn tồn tại và phát triển qua nhiều thế hệ, múa dân gian thường không có một cấu trúc ổn định, hay nói cách khác, đó là cấu trúc mở, là tính ngẫu hứng. Múa dân gian không ngừng được bồi đắp và bổ sung những sáng tạo mới qua các thế hệ nhằm thoả mãn nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của cộng đồng. Những bồi đắp mới, sáng tạo, bổ sung được dân chúng chấp nhận, lưu giữ và sử dụng dần trở thành điệu múa mới của dân tộc, đồng thời là cơ sở, nền tảng cho những sáng tạo bổ sung của các thế hệ nối tiếp. Cấu trúc mở của múa dân gian là luôn sẵn sàng đón nhận những sáng tạo, bổ sung hoặc một sự điều chỉnh mới cho hoàn chỉnh hơn. Sự ngẫu hứng nếu được nhiều người công nhận, cũng dần đi vào thành tựu và trở thành điệu múa, động tác được chấp nhận của múa dân gian dân tộc Việt. Sự ngẫu hứng cũng là một phần rất hấp dẫn của nghệ thuật biểu diễn nói chung, trong đó có múa dân gian dân tộc Việt.

Chúng tôi đồng tình với những đặc trưng nêu trên về múa dân gian dân tộc Việt đã được các bậc tiền bối đi trước khẳng định. Và qua thực tế hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và sáng tác, chúng tôi cho rằng, múa dân gian dân tộc Việt có những đặc điểm chung nhất với múa dân gian dân tộc Việt Nam nói chung, đồng thời cũng có những nét riêng, sự mềm mại riêng. Tác giả Lê Ngọc Canh đã đưa ra đặc điểm chung của nghệ thuật múa dân gian nói chung. Đó là những nét chung có ở hầu hết các dân tộc trên thế giới như:

- Múa thường kết hợp với hát.

- Múa kết hợp với đạo cụ (Những đạo cụ

này gắn bó chặt chẽ với đời sống sinh hoạt của người dân từ những vật dụng hàng ngày cho tới những vật dụng dùng trong đời sống tâm linh...).

- Múa trên đội hình vòng tròn và hàng ngang, có những biến tấu riêng, đơn giản mà lại hiệu quả trong việc thể hiện nét đẹp.

- Kết cấu động tác múa thường là những tổ hợp đơn giản, được lặp lại nhiều lần.

- Động tác có tính cách độc đáo để tạo màu sắc riêng, giàu tính thẩm mỹ.

- Múa mặt nạ và hóa trang thường dùng để giả trang các nhân vật là nhân cách hóa từ động vật.

Ông cũng đưa ra những đặc điểm chung về múa dân tộc Việt nói chung, trong đó có múa dân gian dân tộc Việt. Đó là những đặc điểm,



Các nghệ nhân trình diễn trò Xuân phá

yếu tố, quy luật được ông tổng kết như:

- Bốn quy luật thẩm mỹ (đối xứng, không đối xứng, tuyến cong lượn, tuyến gấp khúc).

- Sáu đặc tính (mềm mại, uyển chuyển, cách điệu, tính cách, múa kết hợp hát, múa với đạo cụ, đa dạng, phong phú).

- Bốn yếu tố (hành động, trữ tình, thẩm mỹ, thời đại).

Có thể đúc kết chung rằng, đặc điểm của múa dân gian dân tộc Việt là sự mềm mại, uyển chuyển, chủ yếu hướng tới vận động của thân trên, nhất là ưu tiên nhiều cho các động tác tay rất phong phú. Bàn tay con người thật sự là có ngôn ngữ riêng nếu biết cách tận dụng khả năng

biểu đạt (như ngôn ngữ cho người khiếm thính là chủ đạo dùng các động tác tay để thể hiện gần như trọn vẹn những gì chủ nhân muốn diễn đạt). Các động tác tay trong múa Việt vì thế rất đa dạng, giàu màu sắc thể hiện như *guồn*, *đuối*, *vuốt*... Điểm này khá rõ ràng khi so sánh với những động tác khoáng đạt, dứt khoát của một số dân tộc khác. Sự mềm mại, uyển chuyển không chỉ do những động tác tay mà còn là từ động tác chung của toàn thân, nhất là của những điệu nhún nhẹ nhàng, êm, những bước đi như lướt, bước nhỏ... tùy thuộc vào nội dung cần diễn tả. Điệu múa khoan thai, nhẹ nhàng, phần vai luôn mở ra sau, ăn khớp với những tuyến tính múa, đội hình múa đơn giản, bình dị. Các điệu múa cấu trúc trên cơ sở đội hình đường cong, đường thẳng, hàng ngang, hàng dọc, vòng tròn, hình cung nhẹ... mà ít có sự biến ảo đột xuất, những bước lớn. Đội hình múa đó thích hợp với những chuyển động lượn sóng, gấp khúc, dễ tập, dễ diễn và cũng mang tính cộng đồng cao để phù hợp với các sinh hoạt tập thể trong những dịp lễ hội ở làng quê, ở thôn xã...

Đặc biệt, trong các hình thức biểu diễn của người Việt có thêm các đêm diễn của những tác phẩm sân khấu kịch hát truyền thống. Ở đây ta thấy sự đậm đặc của múa cách điệu, ước lệ, múa tính cách... với trình độ cao khi nghiên cứu về múa tuồng, múa chèo. Rất nhiều trình thức múa tuồng, múa chèo có giá trị cao trong công tác nghiên cứu múa ở những màn, những trích đoạn tiêu biểu. Đó là khi tâm trạng nhân vật bị bộc phát, lời nói không còn đủ để biểu lộ, thể hiện được những ẩn ức sâu trong nội tâm như múa trong *Súy Vân giả dại*, múa *Thị Mầu lên chùa*... (chèo) hay những màn *Kim Lân qua đèo*, *Châu�áng qua sông*... (tuồng). Mỗi động tác, mỗi biểu hiện của người múa đều rất cô đọng, mang tính biểu tượng cao và là suối nguồn vô tận để các thế hệ sau tiếp tục khai thác, nghiên cứu đưa vào trong sáng tác của mình. Mỗi đặc điểm của múa dân gian dân tộc Việt đều là những nội dung mang tính đa dạng, phong phú, trở thành mục đích nghiên cứu lâu dài, sẽ tiếp tục theo đuổi.

**Ths, Giảng viên Học viện Múa Việt Nam*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Canh (1997), *Khái luận nghệ thuật múa*, NXB. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
 2. Lâm Tô Lộc (1979), *Nghệ thuật múa dân tộc Việt*, NXB. Văn hóa, Hà Nội.
 3. Lâm Tô Lộc (1994), *Múa dân gian các dân tộc Việt Nam*, NXB. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
 4. Phạm Anh Phương (2009), *Múa dân gian người Việt đồng bằng châu thổ sông Hồng - Truyền thống và hiện đại*, Luận án Tiến sĩ.
 5. Ứng Duy Thịnh (2006), *Múa dân gian trong các tác phẩm múa chuyên nghiệp Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ.
 6. Viện khảo cổ (1972), *Hùng Vương dựng nước*, NXB, Khoa học xã hội, Hà Nội.
 7. Nhiều tác giả (2002), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, NXB. Từ điển Bách khoa
- Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11/1/2025; Ngày phản biện đánh giá: 14/2/2025;
Ngày chấp nhận đăng: 20/2/2025; Ngày đăng 25/3/2025